

Tháng Tư Ngày Đỏ

Nguyễn thị Thêm



Tháng ba 1975 Đà Nẵng trong cơn sốt chiến tranh. Ngôi trường tôi dạy tạm thời cho học sinh nghỉ học. Người dân tỵ nạn từ các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị chạy vào lũ lượt. Trường mở cửa để làm trại tiếp cư. Các giáo viên phải có mặt để giúp đỡ dân chúng.

Nhà tôi ở đối diện với trường học. Đó là lý do tôi nhất định xin về dạy tại đây để tiện việc đi về. Mặc dù bên Ty Giáo Dục Đà Nẵng đã bố trí tôi dạy tại trung tâm thành phố.

Con nhỏ tên Khanh dạy chung trường với tôi đã khuyên tôi từ tháng trước:

- Em nói với riêng chị, Đà Nẵng sẽ mất về phía bên kia. Chị nên rút hết tiền nhà băng ra và tìm cách cho anh ở nhà đừng về đơn vị. Quân Giải phóng sắp về.

Tôi nhìn Khanh bằng đôi mắt nghi ngờ. Đã từng ở vùng xôi đậu, tôi hiểu hai bộ mặt của một con người. Tôi nói:

- Em làm việc cho phía bên kia hả?

Nó cười:

-Em mà làm gì. Em nghe người ta nói!

Thế là Khanh rút tiền ngân hàng, dẫn nhóm tôi đi Chợ Cồn ăn uống một bữa thịnh soạn. Em mua tặng cho mỗi đứa một xấp vải áo dài hoa đồng màu và lơ dầm không đi dạy. Chúng tôi phải thay phiên nhau đứng lớp dùm. Khi đoàn người tỵ nạn về trường, Khanh chỉ có mặt vài lần để xem tình hình. Lần cuối em nhắc tôi lần nữa:

- Chị đã làm như lời em dặn chưa? Hãy tin em. Em coi chị như chị ruột nên mới dám nói. Chị xem em nè.

Nói xong Khanh xòe hai bàn tay đã cắt móng sạch sẽ không sơn màu mè đỏ rực như lúc trước. Nó ôm tôi thật chặt. Cho địa chỉ nhà dặn khi nào cần thì tìm nó. Xong nó biến mất không tới trường.

Tôi lúc đó chạy qua chạy về phụ sắp xếp và giúp đỡ cho bà con trong nỗi lo sợ. Thế nhưng tôi nói ra thì mẹ chồng không tin, còn chồng thì ở mãi đơn vị với bao nhiêu tin xấu từ hậu cứ đưa về.

Đêm đêm pháo dội về ầm ĩ, vì nhà tôi gần phi trường Phước Tường. Đêm nào tôi

cũng ôm con chạy xuống hầm trú ẩn. Tôi cũng như mọi người dân ở đây sống hồi hộp vô cùng.

Radio loan tin quân ta đã tháo chạy nhiều nơi và Đà Nẵng trong cơn đầu sôi lửa bỏng. Thiên hạ đua nhau tháo chạy về hướng bến tàu, nhà cửa bỏ trống, mọi người không màng làm ăn, chỉ nghe ngóng và bàn tính đi hay ở lại. Chợ thưa dần, dường như những tên nằm vùng đã chính thức lộ mặt. Chồng tôi vẫn còn ở bộ chỉ huy trung đoàn. Mọi tin tức về anh mù mịt, không biết dọn hỏi nơi nào. Ai chạy mặc ai, chúng tôi chỉ ngồi nhà chờ tin anh trong sự hồi hộp và hoang mang.

Ngày tiếp ngày, Đà Nẵng vẫn hỗn loạn, bọn hôi của nhào vào những nhà chạy loạn lấy đồ. Những chiếc xe đạp, xe Honda, xe ba gác xuôi ngược với đủ thứ đồ dùng gia đình trên đó. Đà Nẵng bắt đầu xuất hiện những người mang trên tay những băng đỏ. Họ nghênh ngang đi khắp mọi nơi, mặt đàng đàng sát khí. Những tin xấu trên radio vẫn liên tục đưa về. Chồng tôi vẫn bật tắt. Chết sống ra sao không rõ.

Nhà tôi cũng là một trại tạm cư, ba gia đình bà con bên chồng từ Quảng Trị vào lánh nạn. Mẹ Xếp đến ở nhà tôi với cô con gái thật đẹp tuổi đang độ 17, 18. Đây là gia đình có người đi tập kết. Họ vui ra mặt khi cuộc chiến mỗi lúc nghiêng về phía bên kia.

Gia đình anh Bi với hai vợ chồng và 5 đứa con nhỏ. Gia đình chú Đen, 2 vợ chồng với đứa con trai. Mẹ chồng tôi đã mua gạo thật nhiều gạo và thức ăn khô dự trữ để phòng khi hữu sự. Bây giờ là lúc phải dùng để phục vụ cho hơn 10 người đến ở mà không biết khi nào cuộc chiến chấm dứt.

Gia đình mẹ Xếp bán vải nên đồ đạc đem ty nạn chất chật căn phòng bên hông nhà. Vợ chồng anh Bi sáng sớm là bỏ đi ra ngoài. Tôi không biết anh chị đi đâu, bày cháu tôi phải lo cho ăn uống và chăm sóc. Mỗi lần về đến nhà là đem rất nhiều đồ đạc. Anh chị bỏ vào trong phòng khách dành riêng cho anh chị. Tôi đoán anh chị đi hỏi của những tiệm mà chủ đã bỏ đi ra bến tàu, nhưng không dám hỏi.

Tôi bận bịu với trường, con và 5 đứa cháu. Nấu nướng, cơm nước liền tay. Mẹ chồng tôi hết đi ra rồi đi vô, thở dài lo lắng. Có lúc bà và Mẹ Xếp dẫn nhau đi dò tình hình cả buổi trời. Về nhà bà ngồi khóc vì không biết con trai mình sẽ ra sao.

Cuối cùng, trong cơn hỗn loạn đó, chồng tôi đã về với một toán lính mặt mày xơ xác, đầy mệt mệ và sợ hãi. Họ mặc quân phục, súng ống đầy đủ vì từ căn cứ về. Nghe kể, chồng tôi ở trung tâm hành quân và nhận lệnh bỏ ngõ, nhưng không liên lạc được với Đại đội cũ của mình. Lo cho lính tráng anh đích thân lên tận nơi đóng quân của Đại đội để kéo họ về. Lệnh trên tuyên bố bỏ Đà Nẵng, ở lại chiến đấu chỉ có con đường chết. Cho nên anh cùng một số lính về đây. Một số tan hàng đã trà trộn với dân chúng tìm về gia đình.

Tôi lo làm cơm nấu thức ăn cho một đại gia đình tối tăm mặt mũi. Ăn cơm xong, chồng tôi quyết định cùng anh em ra bến tàu chạy về Sài Gòn.

Có người về báo tin ở bến tàu rất hỗn loạn, lính và dân tràn về không thể chen chân.

Mọi người tranh nhau tìm một chỗ để thoát khỏi Đà Nẵng. Nghe nói có nổ súng và có người chết.

Má chồng tôi lưỡng lự không muốn chạy vì còn phần mộ tổ tiên ở quê. Thương con bà đành chịu chúng tôi, miễn cưỡng đi theo. Mấy gia đình tạm cư nhà tôi họ ở lại chờ tình hình. Gia đình tôi nói lời từ biệt và gửi nhà lại cho họ trông chừng dùm. Những người lính đi thành một vòng cung bảo vệ đưa gia đình ông thầy ra bến tàu. Đi được một quãng đường, hòa mình vào dòng người di tản đông đúc, hỗn tạp, má chồng tôi không đi tiếp. Dừng ngay giữa đường, bà nói:

- Thôi! Vợ chồng mi đi đi. Mạ không đi nữa, mạ về có chết ở cươi mạ cũng chịu. Nếu còn sống thì mạ về quê lo phần mộ tổ tiên ông bà.

Là con một, mẹ anh ấy đã ở vậy nuôi con từ lúc chồng mất thật sớm, chồng tôi không thể làm đứa con bất hiếu. Anh quyết định ở lại cùng mẹ. Từ giã đồng đội, chồng tôi dẫn mẹ và vợ con rẽ đoàn người để ngược lại về nhà. Đó là ngày 28/3/1975.

Về nhà được một chút, mừng vì nhà không bị người ngoài vào hôi của. Chưa biết phải làm gì trong tình thế hỗn loạn, thì xe chở người bên kia, cờ xí rợp trời, reo la inh ỏi chạy ngang đường lộ. Đà Nẵng đã thật sự thất thủ.

Tới tối, những người lính lục đục trở về nhà tôi trong sự sợ hãi, mọi việc đã kết thúc. Tôi lôi đồ dân sự của chồng phân phát cho họ. Mấy anh em quăng quân trang, súng, đạn xuống cái hố kế ao rau muống sau nhà. Cuộc đời binh nghiệp chấm dứt hôm nay.

Chồng tôi cố thủ trong nhà để chăm mấy đứa cháu và con. Tôi đi chợ nấu ăn tất bật

cả ngày. Những người lính cũng chỉ biết ngồi nhà nghe radio, thỉnh thoảng ra ngoài nghe ngóng. Không khí trong nhà trầm lại, nặng nề. Dường như có một bàn tay vô hình siết chặt cổ. Đau đớn, ngộp thở không thể vẫy vùng. Những người cùng quê ra khỏi nhà mỗi ngày, chòm đờ cũng có, tìm bà con cũng có. Họ dọ dẫm tìm phương tiện về lại Quảng Trị.

Cuối tháng ba, đầu tháng tư những người bà con bên chồng tôi từng đi tập kết đã có mặt ở Đà Nẵng. Họ tìm cách liên lạc và nhắn tin khuyên má chồng tôi về quê. Những người tạm cư nhà tôi lần lượt rời nhà tôi để về quê. Khi đi họ ít đồ. Khi về nhiều hơn. Chỉ có nhà tôi gạo cũng lụng, thức ăn cũng hết và tiền bạc cũng không còn là bao. Bây giờ đã đến lúc mạnh ai nấy bơi.

Tôi thuyên chuyển về đây dạy học, lương truy lãnh đầu tháng tư sẽ nhận coi như mất trắng. Mẹ con tôi đành dùm mới mua cái nhà này. Bà chủ nhà bán gấp để theo Cha Đạo vào Nam. Mọi sự việc xảy ra bất ngờ ngoài sức tưởng tượng. Tuy nhiên chồng tôi còn sống và về nhà kịp thời là sự may mắn nhất hiện giờ.

Những người lính quê miền Trung chia tay chúng tôi về lại gia đình. Những người quê miền Nam không biết đi đâu, vẫn ở lại nhà tôi chờ đợi tình hình. Họ là những

người bạn, người em chân thành dễ mến. Họ cũng như tôi đang hướng về Sài Gòn với tất cả thương yêu và lo lắng.

Má chồng tôi quyết định đem gia đình về lại quê nhà để ổn định đời sống. Nhất là để gặp lại người em trai út đã tập kết ra Bắc bao nhiêu năm không gặp. Tôi tìm Khanh, nhỏ bạn dạy chung. Đến nhà mới phát hiện nhà Khanh là căn cứ nằm vùng. Ba em ấy là thành ủy và gia đình thuộc thành phần cốt cán của chính quyền mới.

Khanh khuyên tôi đừng về Quảng Trị, hãy ở lại Đà Nẵng vì ở thành phố chính sách cho "lính nguy" sẽ khác hơn. Tôi không thể cưỡng lại quyết định của mẹ chồng và chồng nên đành phải ra đi. Khanh dẫn tôi đến Ty Giáo Dục Đà Nẵng. Giữa cơn hỗn loạn, giấy tờ văn thư tung tóe khắp nơi, mà em vẫn tìm ra người tiếp quản. Em xin cho tôi được giấy chuyển từ ty giáo dục Đà Nẵng về Quảng Trị. Đưa giấy tờ cho tôi. Khanh dặn:

- Em khó khăn lắm mới có được giấy này. Chị phải giữ kỹ, không thể xin cái thứ hai. Vì khi ổn định, thành phần cán bộ cốt cán sẽ thay đổi. Chị nhớ chỉ trao cho Ty Giáo Dục Quảng Trị, không đưa cho bất cứ ai ở cấp Xã, Huyện. Chị phải đi dạy vì chị là một nhà giáo giỏi, có chuyên môn.

Khanh ôm tôi lưu luyến và từ biệt. Còn tôi trong vòng tay ấm áp đó tôi chột rùng mình. Thì ra lâu nay bên cạnh mình là người của phía bên kia. Thật đáng sợ. Kể từ hôm đó, tôi không hề biết tổng tích hay liên lạc với Khanh cho đến bây giờ. Cám ơn Khanh đã hết lòng giúp đỡ.

Đúng như Khanh đã nói, tiền gửi ngân hàng của gia đình tôi không lấy được một đồng. Nhưng với tính cả tin, mẹ chồng tôi vẫn nuôi hy vọng chính phủ mới sẽ trả lại cho mình, vì mình gửi ngân hàng nhà nước. Mình là dân, nhà nước nào, chính phủ nào cũng đối xử với dân như nhau mà thôi.

Căn nhà của tôi đã được tháo gỡ, đồ đạc chất một đống trước sân. Che vài tấm tôn làm chỗ ngủ ban đêm và trưa nắng. Tôi như người mộng du làm việc liền tay mà đầu óc không tỉnh táo. Tôi sẽ về đâu, quê chồng tôi sẽ đến như thế nào?. Gia đình anh em tôi loạn lạc này sống hay chết? hai giới tuyến khác nhau biết bao giờ tôi mới gặp lại mẹ cha. Tôi có còn tiếp tục đi dạy được không? Cuộc sống mới sẽ ra sao? Mẹ chồng tôi mừng vui ra mặt. Bà chỉ có một thằng con trai. Bây giờ im tiếng súng không còn chiến tranh. Hòa bình về rồi, quê hương là vòng tay ấm áp ôm những người xa xứ về lại gần gũi bên mồ mã tổ tiên. Bà sẽ về quê, sum họp với bà con làng nước, sửa sang lại nhà từ đường, vun quén lại mảnh đất bà từng sinh ra và lớn lên. Bà sẽ không còn lo sợ cho con trước làn tên mũi đạn.

Những người bên kia tìm cách liên lạc về:

- Mụ trở về làng mền đi. Không rằng mô. Chi chứ việc của hấn có bày choa lo, vợ hấn đi dạy tại làng. Mụ chừ yên tâm khỏi lo chi súng đạn. Đàng sáng suốt lắm. Mụ sợ chi.

Chú chồng tôi từ quê cũng nhẩn vào:

- Mụ về làng đi. Tui cho một sào lúa sắp chín ngoài đồng. Mụ về gặt mà ăn, lo chi đói với khổ. Khi mô mụ lo cho chúng tui, bi chừ tới lúc bày choa lo cho mụ.

Ôi! những tin thật tốt, những tấm lòng mở ra như như hoa như gấm. Xóa đi bao nhiêu lời khuyên chân tình của tôi. Tôi khuyên gia đình chồng tôi khoan về quê, cứ ở lại đây chờ tình hình. Người ta sao mình vậy. Xem sao đã rồi hãy tính. Nhưng tiếng nói của tôi rơi vào vô vọng, khi mẹ chồng tôi buông một câu như đinh đóng cột với sự đồng tình của chồng tôi:

- Mi muốn ở lại thì ở. Tao và hấn sẽ đem con bé về quê. Mi mần răng thì cứ làm.

Tôi ở lại ư? Nhà đâu mà ở, tứ cố vô thân biết sống với ai. Còn con tôi, núm ruột yêu thương tôi không thể xa cách. Tôi ngậm ngùi buông xuôi số phận.

Mẹ chồng tôi cả tin nên không mua gạo đem về quê. Gạo nhà dự trữ đã gần hết, Má chồng tôi chỉ cần gạo đổ vào các thùng đạn để chén, đĩa kiểu cho khỏi bể mà thôi. Khi tôi nói bà mua vài bao gạo đem về quê, bà lắc đầu cười rặng rờ:

- Về làng mình ăn gạo mới con hè! Chi chớ lúa mới gặt về, chà ra, nấu cơm ăn với rước và rau luộc thì ngon chi lạ. Ai lại chớ củi về rừng.

Bà thuê một chiếc xe tải chở nhà và gia đình về quê với giá hơn một cây vàng. Bà không tiếc nuôi vì nghe lời cách mạng.

Một người lính miền Nam là đệ tử ruột của chồng tôi, theo chuyến xe tải má chồng tôi mướn, cùng chuyển đồ đạc gia đình tôi về quê. Em ở lại phụ dựng nhà xong mới từ giã tìm đường về với gia đình. Chúng tôi sau này ở trong Nam cũng cố gắng đi tìm nhưng không gặp lại. Chúng tôi đã biết tin em tới bây giờ.

Đây là lần đầu tiên tôi biết đến quê chồng. Một miếng đất từ đường nho nhỏ, căn nhà gạch bị hư nhiều, bây giờ được làm nhà bếp. Nhà từ Đà Nẵng đem về được dựng lại làm nhà trên. Gia đình bên chồng tôi đa phần làm nghề mộc nên anh em mỗi người góp một tay chỉ mấy ngày là xong. Chúng tôi tạm thời ổn định chỗ ở.

Con sông Ô Lâu rất gần nhà. Nước trong veo, cá lội nhìn thấy rõ ràng. Tắm giặt lấy nước uống, nước xài gì cũng ở đó. Tôi ra bến loay hoay không biết làm sao lấy nước. Không biết làm sao tắm. Mỗi chiều vợ chồng tôi tập gánh nước. Tôi tập gánh mỗi đầu 1/4 thùng nước rồi tăng dần dần. Vai sưng to đau nhức. Đã vậy tôi không dám tắm sông. Cứ khệ nệ gánh nước về nhà để tắm. Có lần chồng tôi xô tôi đại xuống sông rồi nói: "Tắm là vậy đó. Có gì khó đâu" Thế nhưng tắm sông đối với tôi cũng kỳ kỳ vì tôi không quen.

Nhà quê cho nên chỉ xài đèn dầu và cũng không có bếp gas. Về đây đầu tiên là phải kiếm cái gì để chụm lửa nấu cơm. Mấy mẹ con đi ra chợ quét lá cây bàng về thổi. Quơ nè tre gai đâm tay chảy máu. Con bé lớn đi qua nhà máy xay lúa xin trấu về chụm. Vợ chồng tôi xin ông chú gốc rạ ngoài đồng và cắt gánh về phơi khô chụm lửa.

Hai vợ chồng gặp mưa và gió lớn. Tôi ướt mem, gió thổi muốn bay cả người và quang gánh. Chồng tôi lôi tôi vào trường học trú mưa. Anh lau nước mưa trên mặt tôi thương cảm. Đó là cái nhìn âu yếm lần cuối cùng trước khi anh đi tù Cộng Sản.

Vợ chồng tôi trình diện chính quyền địa phương. Ông Bí thư, ông Chủ Tịch đều là người làng. Cả hai nhìn chúng tôi như những con vật bị ghê lở. Họ soi mói nhìn tôi, một người phụ nữ ngụ quyền miền Nam có một đứa con lai Mỹ. Dù đứa con gái ấy tôi không sinh ra nhưng tiếp tay nuôi dưỡng tàn dư Đế quốc thì tội còn nặng hơn lờ có con với Mỹ. Ông Chủ tịch xã gơ hàm răng vàng khè cẩu thuốc vào cười vào mặt tôi:

- O có tội. Tội nặng lắm. Phải đi học tập, phải học tập cải tạo thông suốt mới được trả quyền công dân.

Chồng tôi bị Ủy Ban Xã đòi phải đưa ra tất cả huy chương anh đã được. Phải bằng vàng, bằng đồng thực sự. Họ không tin những huy chương đó chỉ là tượng trưng. Giấy tờ chứng minh đưa ra chúng bảo không hợp lệ. Lại một phen cãi vã sôi nổi của chồng tôi và nhóm cán bộ ngu ngốc mới từ miền Bắc vô. Chồng tôi bị ghi sổ bìa đen vì dám chống cự cãi tay đôi với cán bộ.

Các chú chồng và cậu chồng tôi phán những câu thật mới mẻ và nhớ đời:

- Mi là đại úy, mi có tội với Đảng với đồng bào. Tại sao mi ngoan cố cãi chi với cán bộ. Mi đi học tập cải tạo tư tưởng tốt sẽ được chính phủ khoan hồng về sum họp gia đình. Gia đình mi ở nhà có Đảng và nhà nước lo.

Thế là chồng tôi được lệnh gọi, khăn gói đi tù tận miền Bắc thâm sơn nước độc suốt hơn 8 năm trời. Không như miền Nam còn được về nhà rồi mới đi tiếp. Chồng tôi một lần đi và biệt vô âm tín.

Má chồng tôi bán nữ trang để mua gạo ăn ngay tuần đầu tiên dọn về. Bà bị rơi từ thất vọng này đến thất vọng khác. Bà không còn cười sáng khoái như trước. Bà thường khóc tức tưởi và bệnh thật nặng. Trong bà niềm hối hận vì nhẹ dạ cả tin Thương con đi tù không tin tức. Thương dâu ruồng đồng cực khổ. Không có cái ăn, bà phải vất vả buôn bán, nên bà đau yếu triền miên.

Tôi bị trấn lột hết giấy tờ tùy thân kể cả giấy chuyển đi dạy. Họ tuyên bố mọi việc được quyết định từ cấp xã. Muốn đi lên tỉnh không có chữ ký của xã tôi không thể rời khỏi làng. Họ cho tôi đi học tập chính trị tại Đông Hà 3 tuần. Ở nhờ nhà dân, mọi sự tự túc.

Con bé em ở nhà khát sữa không có mẹ. Làm gì có sữa Similac để bú, sữa hộp mua cũng không có tiền. Bà nội cho uống nước cháo pha đường đỡ đói. Ở đây tôi lên cơn sốt vì sữa căng cứng không biết sao giải quyết. Cuối cùng phải nhờ con người dân bú thếp dùm.

Những buổi học chính trị nhằm chán, những bài giảng huấn vô lý và ngang ngược. Nuốt vào lòng bao bất mãn tôi chịu đựng để còn về với con. Một người trong khóa

học vô tình hỏi một câu ngô nghê:

- Xin hỏi cán bộ. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đặt thủ đô ở nơi nào trong nước ta?

Thế là hôm sau anh ta khuất bóng. Nghe nói đã được lệnh chuyển đi học tập nơi khác rồi.

Sau hơn 3 tuần đi học chính trị tại Đông Hà tôi chính thức được gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Ông chủ tịch nói với tôi :

- Giấy tờ đi dạy của O tui giữ. O phải tập lao động chân tay. O lao động tốt thì chồng O sớm về. O ngoan cố, chồng O không được khoan hồng.

Cái mắc xích giữa người ở nhà và tù cải tạo ràng rịt như vậy nên tôi đành chịu nhịn sang sông. Tôi đã biết thế nào là lao động vinh quang. Biết thế nào là xã viên hợp tác xã miền Bắc. Thế nào là người dân dưới chính quyền Cộng Sản. Đây là một miền quê chuyên về trồng lúa. Tất cả ruộng của người dân bị xung vào hợp tác xã nhà nước. Trâu bò cũng vậy. Trong xã chia nhiều đội lao động dưới quyền một ông Đội trưởng, một đội phó và một thư ký đội. Đội tôi là đội 11.

Tất cả việc làm ngoài đồng đều được làm bằng sức người và sức trâu. Trâu cày, bừa và đập lúa. Còn lại người xã viên làm mọi việc. Cốc đất, gieo mạ, cấy lúa, làm cỏ, xịt thuốc, bón phân, cắt, gánh lúa...Tất cả công đoạn, mọi xã viên đều phải được phân công làm. Không vì yếu hay không biết mà miễn trừ. Mọi người đều phải lao động như nhau, hưởng quyền lợi như nhau và xem chừng lẫn nhau.

Tôi đã được phân công chăn trâu ngay từ ngày đầu tiên vào đội. Tôi về nhà ôm mặt khóc vì sợ. Cả đời tôi không biết ruộng nương. Trâu là con vật tôi sợ nhất với cái sừng to và dài. Vậy mà tôi vẫn phải "Chăn trâu sương lắm chứ". Tôi cắt cỏ cho trâu ăn bị gai quàu chảy cả máu tay. Không đúng loại cỏ, trâu chê, tôi không có điểm. Tôi cấy lúa hè thu ông xã trưởng đến ngay lối nhỏ lên coi, độ sâu không đúng, bị mất điểm hôm đó.

Tôi đi đập nước ruộng sâu, đi bộ đến nơi là gần một ngày trời. Một tuần đập nước, mỗi lần đập là hai người, không quen làm, tôi bị bàn đập đập vào chân bầm tím. Họ cho tôi đập ít, nấu cơm nhiều. Cuối cùng bị trừ điểm. Tôi cấy lúa không quen cầm vằng tay bị thương chảy máu. Tôi không biết dùng đòn xốc đâm bó lúa để gánh đi, phải nhờ người khác giúp bị trừ điểm. Tôi gánh lúa không nổi và về sân đội chậm, bị trừ điểm.

Cuối cùng điểm nào tôi cũng thấp. Nhưng tôi học được nhiều thứ ở đây mà không trường nào dạy. Đó là kiên trì chịu đựng và học hỏi. Sống ở đây mới biết miền Nam mình quá ư trù phú, sung sướng. Thật lòng, chỉ khi làm một xã viên hợp tác xã mới thấy thương dân miền Bắc và yêu quý vô cùng cuộc sống dưới chính thể VNCH tự do dân chủ.

Tham gia hợp tác xã, mọi xã viên ăn cơm nhà đi lao động. Lúa chỉ được chia khi vụ mùa kết thúc. Sau khi đóng thuế cho Xã, trả nợ phân, lúa giống, thuốc trừ sâu... còn

lại mới chia cho xã viên. Lúa được chia theo công điểm lao động cộng lại suốt vụ mùa. Điểm lao động được bình bầu sau mỗi ngày làm việc. Mà bình điểm lao động mới nhiều khê.

Sau khi được lệnh nghỉ việc, cả nhóm ngồi lại và mỗi người đứng lên tự nhận xét mình làm hôm nay tốt hay không, đáng bao nhiêu điểm. Mỗi xã viên có ý kiến nhận xét số điểm ấy có xứng đáng hay không. Đồng ý thông qua hết, thư ký mới ghi vào sổ.

Bình tới bình lui, tranh nhau, cãi nhau từng điểm một. Hôm nào về nhà cũng tối om. Tôi đi bờ ruộng không quen cứ bị sụp chân lọt xuống ruộng hoai. Hai chân mốc cời, gót chân nứt nẻ. Lẹt đẹt đi sau, sợ ma muốn khóc. Ôi còn đâu cái thời điệu đàn mang guốc cao đứng trên bục giảng.

Tôi là dân chưa hề biết ruộng đồng nên công điểm có là bao. Nhất là cái khoản bình điểm tôi thấy như tập cho con người tranh chấp nhỏ mọn soi mói lẫn nhau. Thật là một việc làm đáng xấu hổ. Coi quyền lợi cá nhân quá lớn không ngại bôi bẩn hay hạ gục người khác. Tôi không bao giờ tự cho điểm mình hay bình điểm xấu cho người khác. Khi tới phiên tôi, tôi chỉ xin tập thể cho bao nhiêu cũng được. Tôi đến đây để học làm cho nên không biết đáng được bao nhiêu điểm. Do đó cuối mùa lúa tôi chỉ được 100 ký thóc và vài gánh rơm đem về chụm lửa.

Mẹ chồng tôi bán dần nữ trang để mua gạo và thức ăn. Khi lấy lại cân bằng, bà phải thích nghi và bắt đầu buôn bán lại để có đồng ra đồng vô nuôi cả gia đình. Mọi sinh hoạt đều nhờ vào sự bươn chải của bà mẹ già tội nghiệp. Tôi không quen ngôn ngữ và phong tục, không biết buôn bán, lại phải đi lao động hợp tác xã nên thật tội nghiệp mẹ chồng tôi cực khổ nuôi dâu và nuôi cháu.

Một lần cả ba bà cháu đều bệnh. Mẹ chồng tôi đau buồn, sức yếu không ngồi dậy được, toàn thân đau nhức. Tôi đun rơm nấu ba nồi nước. Một nồi nước lá thuốc, một nồi nước chè xanh, một nồi nước trà tươi để bà cần thứ gì thì có. Sáng sớm lo cho mẹ chồng xong, tôi để con bé nằm bên nội, cũng con bé lớn đi trạm xá.

Đoạn đường làng thật xa. Hai chân con như muốn quệt dưới đất. Những cơn ho làm con bé như muốn ngắt đi. Làn da trắng tái lại tội tình. Đến nơi khai bệnh để lấy vài viên xuyên tam liên đem về. Buổi chiều bằng con bé em đi trạm lần nữa cũng để lấy vài viên xuyên tam liên tán ra cho uống. Biết rằng thuốc cũng chẳng trị được gì, nhưng có sự chứng nhận của trạm, tôi mới được phép ở nhà chăm con.

Nhìn căn nhà trống vắng, nhìn ba người nằm rũ trên giường vì bệnh. Tôi muốn chết cho xong. Tôi ra giữa trời khẩn tứ phương, tôi xin cho tôi một lối thoát, tôi xin cho mẹ chồng và hai đứa con tôi bình an. Tôi như muốn điên lên vì bao nghịch cảnh. Như một người máy hay một người mất trí, tôi ra vườn hái đủ loại cây cỏ kể cả dây tơ hồng, cỏ vườn châu, rau má, cỏ gấu, mã đề, rau húng quế, rau sam, dây cứt quạ, dây nhần lồng... Tôi chặt ra, phơi khô rồi rang thủy thổ. Tôi nấu nước cho cả ba người cùng uống. "Liều mạng". Tôi nhủ thầm.

Thế mà mẹ chồng tôi ngồi dậy được, con bé lớn giảm ho, con bé em bớt sốt, những

ban đỏ nổi lên rồi từ từ lặn. Một sự trả lời diệu kỳ từ ơn trên. Tôi cảm thấy mình vững tin hơn về sự sắp đặt an bài từ cõi vô hình. Tôi mạnh dạn đối diện thực tế. Tôi cứng cổ hẳn lên. Tôi phải gánh vác cùng mẹ chồng lo nuôi con khôn lớn.

Tôi được tin Sài Gòn thất thủ vào một buổi chiều trên đường từ ruộng về nhà. Xa xa đã nghe loa của Xã vang vang báo tin toàn thắng. Tôi khựng lại để nghe một lần nữa rồi lặng người đi. Vậy là toàn cõi VN đã là của Cộng Sản. Đành chấp nhận như một định mệnh đã an bài.

Trong tôi nhen nhúm một niềm vui đoàn tụ song thân. Bên bờ sông Ô Lâu nhìn dòng nước êm đềm trôi tôi lại nghĩ đến Sài Gòn trong cơn hỗn loạn như Đà Nẵng trước đây. Nhưng tôi thật sự không thể tưởng tượng được sự hỗn loạn đó kinh khủng đến thế nào.

Chồng tôi vẫn biến biệt. Hình như anh đã được chuyển ra Bắc nhưng nơi nào thì chưa có tin về. Tôi ôm con vào trong lòng. Con bé ốm yếu xanh xao tội nghiệp. Mọi thứ đã chấm dứt hôm nay. Tôi biết tôi sẽ không bao giờ được trở lại nghề dạy học. Tôi biết con đường phía trước sẽ đầy dẫy chông gai và tử nhục. Tôi hoàn toàn không biết tin tức chính xác về Sài Gòn. Chỉ biết tổng thống Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng và toàn cõi VN đã rơi vào tay Cộng Sản.

Con bé lớn tôi đi học. Tờ giấy khai sinh kèm theo hồ sơ đóng một cái mộc đỏ "Con nguy quân, nguy quyền" làm tôi chới với. Làm sao thoát khỏi mấy chữ đỏ này trong suốt cuộc đời con tôi. Con bé em lớn dần và bập bẹ nói. Mỗi khi đi ngang cổng chào của xóm có hình ông Hồ và tấm bảng "Độc lập, tự do, hạnh phúc" Cháu giơ tay lên "Muôn năm, muôn năm". Trời ơi! những câu hô hào khẩu hiệu hàng ngày trên cái loa trước trụ sở Ủy Ban đã dạy con tôi hai chữ này. Mọi thứ nhồi nhét vào đầu óc trẻ thơ cho tôi thấy sự khác biệt của nền giáo dục tôi từng học và dạy khác với bây giờ như thế nào.

Con bé chị đi học về hỏi tôi;

- Mẹ có biết rằng mà mền được như ri không? Tôi trả lời con là Không biết.

Con bé hí hửng trả lời:

-Rứa là nhờ Bác Hồ Chí Minh hy sinh cứu nát. Khôn có Bác mền chết đói. Cô con dạy như rứa. Mền phải nhớ ơn Bác Hồ Chí Minh".

Học tập và giáo dục chính trị dường như tổ chức thường xuyên cho mọi người dân trong làng xã. Buổi tối đi làm về chưa kịp ăn cơm đã nghe kèng đội vang lên báo tin lên Ủy Ban học tập. Có khi về trễ không kịp tắm rửa thay đồ, nghe kèng đội đánh là phải đi ngay. Mọi người tay cầm con cúi (là rơm bện thật chắc dùng để đốt lên làm đuốc đi đêm) để đi học. Trên chiếc bàn con, đèn dầu leo lét, cán bộ miền Bắc quần chèn áo ngắn nói như vẹt. Vừa dai, vừa dài vừa vô lý kéo dài trong cái ngáp mệt mỏi và ngủ gật của bà con xã viên.

Tan buổi họp, từng đoàn người như những bóng ma với đóm lửa lập lòe đi vào từng xóm. Những hàng tre trúc thấp thoáng ánh lửa như âm hồn phảng phất trở về.

Tháng tư năm 1975, người con gái Biên Hòa hoàn toàn đổi đời để sống cho chồng và

cho con. Tôi quên mình là ai và hòa nhập với đời sống một xã viên hợp tác xã. Dần dần giọng tôi cứng lại. Tôi nói chuyện bằng âm hưởng của người Quảng Trị nặng và trầm.

Tôi dùng những từ địa phương mà người miền Nam không thể nào hiểu được. Thí dụ như "Lấy chổi quét sân", tôi sẽ nói "Lấy chổi suốt trươi." "Vợ chồng" sẽ dùng chữ "Cáy Dôn", "Uống nước" là "Uống nát", "Cắt gốc rạ" gọi là Bút Tót"...Mặt tôi sạm đen, chân mocc cời nứt nẻ.

Bàn tay ô dề chai cứng, lưng bàn tay chằng chịt những đường gân nổi lên xấu xí. Chiếc vòng cẩm thạch lên nước xanh tuyền ngày xưa, đã bị vùi xuống bùn đen làm chết ngọc. Tôi muốn cõi ra cất đi nhưng bàn tay đã quá to không cách nào lấy ra được.

Tôi đã có thể chăn trâu, ra lệnh cho trâu đi hay đứng lại. Biết cỏ nào trâu ăn, cỏ nào trâu chê. Việc làm ruộng tôi cũng quen dần. Tôi đã không còn sợ đĩa. Quen dần những câu nói chơi, nói lóng tục tũ của những người nông dân khi xuống đồng hay gặt lúa. Tôi đã biết cười mỉm khi nghe những bài lên lớp thần thoại Liên Xô vĩ đại hay sự trù dập của những người cầm quyền. Tôi không giận khi họ lấy tôi làm đề tài để chế nhạo vợ sĩ quan nguy mất nết, hám danh. Tôi không nhục khi họ nói tôi là Me Mỹ có con lai, bám chân đế quốc.

Sống ở nơi này, tôi đã hứng chịu nhiều bi ai nhất trong cuộc đời. Nhưng cũng nơi này cho tôi một tình cảm thiêng liêng ràng buộc nghĩa tình. Cho tôi tập làm người đứng nghĩa, biết tiết kiệm và lo xa. Biết trân quý hạt gạo, củ khoai, chén ruốc. Biết sự nhọc nhằn của những người nông dân tay lấm chân bùn.

Hơn nữa, ở đây tôi đã biết thế nào là bão lụt. Con nước từ dưới sông cứ dâng lên theo cơn mưa không lớn lắm nhưng rất nhiều gió và lạnh. Chỉ vài giờ đồng hồ thôi là xung quanh nước ngập mênh mông. Ngồi trong nhà có thể vớt củi trôi về. Những bụi chuối ngoài vườn chỉ còn thấy những chiếc lá lay động như bàn tay con người giơ lên vẫy để cầu cứu. Người dân ở đây nghe gió là đoán biết con nước sắp về, lụt sẽ tới. Họ chặt sẵn chuối làm bè và đó là phương tiện duy nhất để đi từ nhà này sang nhà khác.

Lụt có thể kéo dài vài ngày, nhưng cái lạnh thì cả mấy tháng. Đó là lý do mà ruốc và thuốc lá rất mắc mỏ và cần thiết. Nhà nào cũng phơi khô khoai, sắn, ớt, trừ mắm ruốc để dành ăn. Cái lạnh miền Trung mới đáng sợ. Lạnh đến cá cũng nhảy lên bờ để chết. Tay tôi cấy lúa mà trơ ra không nắm được. Hai chân đứng dưới ruộng quíu lại không thể bước.

Tôi té nhiều lần, quần áo lấm đầy bùn nhưng phải đứng lên tiến tới cùng bạn cấy. Nếu không đĩa sẽ gom về tấn công và sẽ bị phê bình kiểm thảo. Mọi người ai cũng ăn trà và hút thuốc. Riêng tôi chỉ nhai gừng để giữ ấm. Thức ăn đem theo họ kho ớt đồ lòm, lại còn cắn ớt trái. Riêng tôi chỉ chút muối mè nên lạnh càng thêm lạnh.

Vâng, tháng tư năm 1975 riêng tôi là như vậy. Tôi từng nói đùa với chồng

Anh đi cải tạo miền xa.

Em cũng cải tạo ở nhà khác chi

Giữ trâu, cấy lúa khó gì
Làm thân vợ ngụy kiên trì vượt qua.

Sau 30 tháng 4/ 1975 Biết bao oan khiên đã xảy ra cho dân tộc VN. Bao nhiêu xác người bỏ thây trên biển đông vì hai chữ tự do, bao nhiêu mạng tù nhân CS chết ứ oan trên núi rừng Việt Bắc, bao nhiêu người con gái đã bị làm nhục vì hải tặc Thái Lan. Những vết hằn chiến tranh thành sẹo, thành hậu chấn theo mỗi mùa tháng tư lại về. Những khúc phim cũ được quay lại ngay chính từ mỗi con người để khắc khoải không nguôi.

Tôi đang ở đây, một nước Mỹ xa lạ trở thành quê hương. Những người láng giềng nhiều chủng tộc khác nhau. Hai thằng con trai tôi sinh sau ngày chồng ra tù, bây giờ đang là những người quân nhân trong quân đội Hoa Kỳ. Màu cờ con tôi phục vụ không phải là màu cờ của Tổ Quốc VN.

Các cháu tôi đã được sinh ra và lớn lên với quốc tịch Mỹ, nói tiếng Mỹ và sống theo người Mỹ. Con bé 5 tháng tuổi trong ngày 30/4/75 bây giờ là một phụ nữ trung niên công ăn việc làm ổn định. Chồng tôi do hậu chấn tù đầy nên thân xác và tâm thần sa sút nặng nề. Những ám ảnh những ngày tù tội đè nặng quá khứ anh vô phương vùng vẫy. Tôi sống trong sự tuyệt vọng về bệnh tình của chồng, dù đây là một nước văn minh có điều kiện về y tế tiên tiến nhất trên thế giới.

Tôi cảm ơn đất nước đã cứu mang gia đình tôi để chúng tôi có cuộc sống tự do. Các con và cháu tôi đến trường mà không bị cái lý lịch ngụy cản bước tương lai. Tôi đã có quá nhiều thứ trong cuộc sống nhờ bàn tay giúp đỡ của những người không hề quen biết.

Ông Trời đã xếp đặt cho những kẻ thua cuộc lại có thể đứng thẳng lên hãnh diện vì lý tưởng của mình. Những chiếc áo lính, những cái nón, những bản nhạc... Tất cả những gì của Mỹ Ngụy bây giờ lại là những món đồ giá trị được yêu thích và đáng trân trọng.

Những người con Ngụy thế hệ thứ hai đã làm rạng danh cha ông tham gia vào dòng chính của quốc gia tạm dung. Các cháu đang và sẽ là những con người tài năng, giỏi giang đóng góp tài sức và trí tuệ cho đất nước cứu mang mình. Con tôi hãnh diện vì lý tưởng Quốc Gia của cha mình và dù lá cờ vàng không được tung bay tại quê hương VN nhưng nó lồng lộng rực rỡ mọi nơi trên thế giới.

Xin cảm ơn những người đã tranh đấu cho người lính được đến Mỹ theo diện HO. Cảm ơn những người đã dũng cảm đứng lên cất cao tiếng nói tự do của người Việt Nam. Cảm ơn anh, cảm ơn chị, cảm ơn mọi người đã cho chúng tôi đến đây để sống một cách lương thiện và đầy tình người.

Tháng 4 tôi viết lại bài này để nhớ một thời xã viên của mình.

Người chồng của tôi đã khuất núi. Anh đã về với tổ tiên và anh em đồng đội. Anh đã không còn đau đớn và khổ sở vì hậu chấn của chiến tranh và tù đầy.

Tôi không còn trẻ để buồn vui quá khứ. Mọi sự việc trong tôi bây giờ là hãy quên những gì quên được. Sống vui vẻ từng ngày cho con cháu vui theo.

Quê hương Việt Nam vẫn mãi mãi nằm trong trái tim tôi.

Nguyễn thị Thèm
tháng 4